

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về nhập, cập nhật dữ liệu về quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc trách nhiệm quản lý trong hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14, Luật số 45/2024/QH15; Luật số 47/2024/QH15; Luật số 55/2024/QH15; Luật số 61/2024/QH15; Luật số 84/2025/QH15; Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 95/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 111/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định về hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 24/2025/TT-BXD ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số thông tin chi tiết trong hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 11306/TTr-SXD ngày 05 tháng 12 năm 2025.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quy chế về nhập, cập nhật dữ liệu về quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc trách nhiệm quản lý trong hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về nhập, cập nhật dữ liệu về quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc trách nhiệm quản lý trong hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các phường, xã, và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử phạt vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC, CNXDKHQPPL_TM.40



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Xuân Liêm

**Nhập, cập nhật dữ liệu về quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng,
công trình xây dựng thuộc trách nhiệm quản lý trong hệ thống thông tin,
Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng
(Kèm theo Quyết định số 153../2025/QĐ-CTUBND)**

1. Dữ liệu quy hoạch: Bao gồm thông tin chung, thông tin chi tiết về quy hoạch đô thị và nông thôn và hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông

thôn, thiết kế đô thị riêng chi tiết được quy định tại Phụ lục II Thông tư số 24/2025/TT-BXD.

2. Dữ liệu dự án đầu tư xây dựng: bao gồm thông tin chung, thông tin chi tiết được quy định tại Phụ lục III Thông tư số 24/2025/TT-BXD.

3. Dữ liệu công trình xây dựng: bao gồm thông tin chung, thông tin chi tiết được quy định tại Phụ lục III Thông tư số 24/2025/TT-BXD.

Điều 5. Quy trình nhập, cập nhật dữ liệu

1. Khởi tạo mã số thông tin: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 10 Nghị định số 111/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 2 Điều 28 Nghị định số 178/2025/NĐ-CP.

2. Nhập thông tin, dữ liệu: Thực hiện theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 10 Nghị định số 111/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 28 Nghị định số 178/2025/NĐ-CP.

3. Cập nhật, điều chỉnh thông tin, dữ liệu: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 111/2024/NĐ-CP.

Điều 6. Khởi tạo mã số thông tin

1. Mã số thông tin của quy hoạch đô thị và nông thôn

Cơ quan thẩm định quy hoạch (Sở Xây dựng, cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã) có trách nhiệm khởi tạo Mã số thông tin của quy hoạch đô thị và nông thôn quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 111/2024/NĐ-CP khi trình phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn.

2. Mã số thông tin của dự án đầu tư xây dựng

a) Các cơ quan chuyên môn về xây dựng (Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Phòng được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã):

Khởi tạo Mã số thông tin của dự án đầu tư xây dựng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 111/2024/NĐ-CP khi có kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đạt yêu cầu đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng thuộc đối tượng phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng.

b) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về cấp giấy phép xây dựng (Sở Xây dựng, Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp xã):

Khởi tạo Mã số thông tin của dự án đầu tư xây dựng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 111/2024/NĐ-CP khi cấp giấy phép xây dựng công trình thuộc dự án đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng không thuộc đối tượng thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng.

3. Mã số thông tin của công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng

a) Các cơ quan chuyên môn về xây dựng (Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Phòng được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã):

Khởi tạo Mã số thông tin của công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8 Nghị định số 111/2024/NĐ-CP khi thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đạt yêu cầu đối với trường hợp công trình xây dựng thuộc đối tượng phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng.

b) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về cấp giấy phép xây dựng (Sở Xây dựng, Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp xã):

- Khởi tạo Mã số thông tin của công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8 Nghị định số 111/2024/NĐ-CP khi cấp giấy phép xây dựng công trình xây dựng đối với trường hợp công trình xây dựng không thuộc đối tượng thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng.

- Khởi tạo Mã số thông tin của công trình xây dựng thuộc đối tượng không yêu cầu lập dự án đầu tư xây dựng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 8 Nghị định số 111/2024/NĐ-CP khi cấp giấy phép xây dựng công trình.

Điều 7. Nhập thông tin, dữ liệu

1. Nhập thông tin, dữ liệu về quy hoạch đô thị và nông thôn

a) Cơ quan thẩm định quy hoạch (Sở Xây dựng, cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã):

Phối hợp với cơ quan lập quy hoạch nhập thông tin chung về quy hoạch đô thị và nông thôn quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 111/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 2 Điều 28 Nghị định số 178/2025/NĐ-CP) và chi tiết tại Phụ lục II Thông tư số 24/2025/TT-BXD khi thực hiện khởi tạo mã số thông tin theo quy định.

b) Cơ quan, tổ chức lập quy hoạch đô thị và nông thôn:

- Cập nhật nội dung thông tin chi tiết quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 111/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 2 Điều 28 Nghị định số 178/2025/NĐ-CP) và chi tiết tại Phụ lục II Thông tư số 24/2025/TT-BXD trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt quy hoạch.

- Đối với quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị được phê duyệt theo pháp luật về xây dựng, quy hoạch đô thị và cấp có thẩm quyền quyết định còn hiệu lực mà chưa xây dựng hoặc chưa đầy đủ cơ sở dữ liệu thì cơ quan lập quy hoạch đô thị và nông thôn có trách nhiệm rà soát, bổ sung cơ sở dữ liệu số cơ bản và cơ sở dữ liệu số pháp lý theo quy định tại Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô

thị và nông thôn để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng theo quy định tại Thông tư số 24/2025/TT-BXD.

2. Nhập thông tin, dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng

a) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính theo phân cấp về thẩm định, cấp giấy phép xây dựng (Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Phòng được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, UBND cấp xã):

Nhập thông tin chung về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị định số 111/2024/NĐ-CP và chi tiết tại Phụ lục III Thông tư số 24/2025/TT-BXD khi thực hiện khởi tạo mã số thông tin theo quy định và cập nhật kết quả giải quyết thủ tục hành chính do mình thực hiện trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thủ tục hành chính.

b) Chủ đầu tư (trừ chủ hộ gia đình đối với nhà ở riêng lẻ):

Cập nhật thông tin chi tiết quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 7 Nghị định số 111/2024/NĐ-CP và chi tiết tại Phụ lục III Thông tư số 24/2025/TT-BXD trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thực hiện thủ tục hành chính trừ các thông tin do cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cập nhật theo quy định tại điểm a khoản này.

Điều 8. Cập nhật, điều chỉnh thông tin trong hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân cập nhật thông tin theo quy định tại Điều 7 Quy chế này có trách nhiệm thực hiện việc cập nhật, điều chỉnh các thông tin tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 111/2024/NĐ-CP vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đề xuất hoặc phát hiện thông tin trong hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chưa đầy đủ, chưa chính xác hoặc có sự sai lệch về nội dung giữa dữ liệu điện tử và hồ sơ, tài liệu bằng giấy thì các cơ quan, tổ chức thẩm định quy hoạch, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm rà soát, kiểm tra và điều chỉnh thông tin, dữ liệu đảm bảo đầy đủ, chính xác.

CHƯƠNG 3

TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các bên

1. Sở Xây dựng:

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc nhập, cập nhật dữ liệu trên toàn tỉnh.

b) Phối hợp Bộ Xây dựng để đồng bộ dữ liệu lên Hệ thống quốc gia.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh:

a) Cung cấp, chia sẻ và cập nhật dữ liệu chuyên ngành có liên quan đến hoạt động xây dựng theo phân cấp quản lý.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ dữ liệu trên Hệ thống.

3. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính theo phân cấp về thẩm định, cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm phân công công chức, viên chức nhập, cập nhật thông tin chung điều chỉnh (nếu có) về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng theo quy định tại Nghị định số 111/2024/NĐ-CP và hướng dẫn tại Phụ lục III Thông tư số 24/2025/TT-BXD.

Điều 10. Cơ chế phối hợp và chế tài

1. Các đơn vị có trách nhiệm phối hợp, chia sẻ, liên thông dữ liệu bảo đảm đồng bộ, tránh trùng lặp.

2. Cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định về nhập, cập nhật dữ liệu bị xử lý theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và pháp luật về quản lý dữ liệu.